

ĐÁM CƯỚI CỦA NGƯỜI VIỆT Ở SÓC TRĂNG – XƯA VÀ NAY

Trần Minh Thương

Sóc Trăng được ví như một chiếc đòn gánh gánh hai đầu: phía Bắc là tỉnh Hậu Giang, thành phố Cần Thơ và phía Đông là tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau . Diện tích tự nhiên của tỉnh là 3.178km², dân số khoảng 1.1455.000 người trong đó dân tộc Kinh khoảng 742.289 người, dân tộc Hoa khoảng 82.897 người và dân tộc Khmer khoảng 319.529 người; mật độ trung bình 360 người/km².

Với lịch sử hình sử hình thành và phát triển trên dưới 150 năm, so với hơn 300 năm của thành phố Saigon hay ngàn năm văn hiến của Thăng Long – Hà Nội thì có thể khẳng định đây là vùng đất mới. Cư dân ở đây cộng cư giữa ba dân tộc. Sự giao thoa văn hóa là điều hiển nhiên, nhưng mỗi dân tộc vẫn giữ những bản sắc riêng của mình. Từ tài liệu sưu tầm trong dân gian, xin được ghi nhận lại những nét chính trong lễ cưới của người Việt ở vùng đất này, xưa và nay.

A. Từ lễ cưới xưa

1. Làm mai – mối

Khi trai gái trong làng, trong xóm lớn lên mười bảy, đôi mươi, một người đứng tuổi nào đó thấy trai nhà này với gái nhà kia xứng đôi thì học nói cho nhà trai biết. Nhà trai tìm tới người quen sống gần nhà cô gái nhờ tìm hiểu tuổi tác cô gái và dò ý nhà gái. Tuổi đôi trẻ hợp nhau (không kỵ), và nhà gái đồng ý, họ sẽ nhờ người này đứng ra làm mai. Căn cứ theo cách tính tuổi của âm lịch người ta thường cho rằng “nhất gái lớn hai, nhì trai lớn một” là tốt nhất. Những tuổi kỵ nhau không được ăn ở cùng nhau gồm: “trai lớn hơn gái sáu tuổi”, hoặc “dần, thân, ty, hợi”, “thìn, tuất, Sửu mùi”, “tý, ngọ, mao, dậu” – những tứ hành xung cần tránh, Sau đó, người làm mai sẽ sang nhà gái đánh tiếng ngõ lời. Nếu nhà gái đồng ý thì các nghi thức tiếp theo sẽ tiến hành.

Cần nói ngay rằng vai trò của người làm mai (có khi ông mai, có khi bà mai) ở đây là người tác hợp cho lứa đôi, không mang tính “chuyên nghiệp”, không vụ lợi như ở các vùng miền khác. Ở đây, nhà trai cũng không cần phải đến nhà người mai mối ấy ngõ lời nhờ cậy chi cả. Trong đám tiệc, trên đồng áng, hay khi tát mương, dờ chà, ... họ đều có thể bày tỏ suy nghĩ này, và ông mai (hoặc bà mai) ở đây thường vui vẻ nhận lời. Có khi trai gái gần nhà tìm hiểu nhau, cha mẹ hai bên biết rồi tự tiến hành cưới hỏi cho hai trẻ chứ cũng chẳng cần ... ông mai nữa, dân gian còn đó câu ca:

Thò tay ngắt đọt trâm bầu

Anh có thương em thì thương đạ, đừng thềm cầu ông mai!

2. Coi mắt, coi nhà:

Khi người làm mai cho nhà trai hay rằng nhà gái đã đồng ý, nhà trai tiến hành lễ “coi mắt”, dân gian gọi là “đi coi vợ”.

Đi coi vợ cho con trai thường là mẹ, cha, vài ba người chị, em gái, và chú rể tương lai. Cũng có khi chỉ chàng rể tương lai, ông (hoặc bà) hoặc chú, bác (khoảng 2 – 3 người cũng được). Lễ vật để coi mắt là một chai rượu trắng. Nhà trai đến nhà gái theo ngày giờ nào đó đã định trước. Bên gái mời một vài người trong họ hàng đến và tiếp nước trà. Trong câu chuyện râm ran hỏi thăm qua lại, nhà gái cho cô gái ra chào hỏi mời nước họ nhà trai. Họ nhà trai sẽ “coi mắt” cô dâu tương lai dáng hình, gương mặt. Cũng trong buổi “coi mắt” này, người trong họ nhà trai – thường là mẹ chàng trai – tế nhị xin phép ra sau nhà ... chơi, mục đích là để “coi” luôn ... cái bếp. Tính ăn nết ở và sự khéo léo của cô gái và gia đình cũng sẽ thể hiện ở cái bếp. Cái bếp gọn gàng, ngăn nắp chứng tỏ người con gái giỏi giang, vén khéo có thể trở thành người con dâu đảm đang. Nếu hài lòng, họ đặt vấn đề xin hỏi cưới cô gái ấy. ...

Bên nhà gái sẽ hứa trong vài ba ngày để trả lời. Sau khi nhà trai về, cha mẹ, bà con thân tộc của cô gái hỏi ý con. Nếu cô gái lắc đầu, cha mẹ thấy chàng rể tương lai “được” thì thuyết phục, thuyết phục không được thì coi như chuyện “duyên nợ” không thành. Nếu cô gái ửng bưng gật đầu thì nhà gái cho người làm mai hay. Lễ “coi mắt” ấy coi như thành. Nhà trai mời nhà gái sang chơi gọi là lễ “coi nhà”.

Nhà trai sẽ sang nhà gái một lần nữa. Họ cầm sang một chai rượu trắng (với chai ngày coi mắt là thành một cặp rượu) để mời đại diện nhà gái sang chơi “cho biết nhà”. Cha mẹ cô gái cùng một số người nữa, theo hẹn trước sẽ sang để “coi nhà” bên trai, nơi mà con gái họ sẽ về làm dâu sau này. Khi ấy, bên trai cũng làm một bữa cơm nhỏ đãi khách. Đám “coi nhà” ngày xưa thường là để hai họ xem “môn đăng hộ đối” hay không. Tư tưởng phương Đông vẫn còn sâu nặng trong tâm thức của người Việt. Sau đám “coi nhà” nếu cha mẹ cô gái không chê “bên trai nghèo” thì coi như đầu đã xuôi, nhà trai chuẩn bị tiếp tới đám đi chơi.

3. Đám đi chơi

Gọi là “đi chơi” nhưng nhà trai sẽ mang sang nhà gái hai mâm lễ vật (thường một mâm rượu, một mâm bánh, trái). Lúc này đã có khay trầu, nhạo rượu (nghỉ thức tiến hành lễ chính thức). Theo ngày giờ định trước, nhà trai cử trên dưới chục người “đi chơi”. Bên gái chuẩn bị cặp vịt nấu cháo để đãi. Lễ tiến hành do hai người đại diện cho hai họ (bên trai cử một người có kinh nghiệm ăn nói, biết nghi lễ, bên gái cũng cử một người như vậy). Nghi lễ tiến hành ở bàn giữa nhà. Trên là bàn thờ tổ tiên (thường có tranh thờ với bốn chữ Nho: Cửu huyền thất tổ). Cần nói thêm chiếc bàn giữa này có hình chữ nhật, xung quanh kê tám cái ghế cây có dựa lưng, gọi là ghế đai. Ngoài cha mẹ của chú rể và cha mẹ cô dâu còn có một số người lớn đại diện cho hai họ ngồi để chứng kiến. Chú rể tương lai đứng khoanh tay phía đầu bàn giữa, nhìn ra cửa. Chén rượu, lá trầu được mời đại diện hai họ. Nhà trai cũng khéo léo nhờ người làm mai hỏi nhà gái “đòi” (tức khoản thách cưới) bao nhiêu, liệu có “lo” nổi không? Nhà gái đã chuẩn bị từ trước nên đưa ra những yêu cầu như “heo”, mâm bàn, tiền ... Nhà trai nghe và hứa sẽ trả lời tiếp theo sau. Đám đi chơi tiến hành đơn giản như vậy.

Chú rể tương lai lúc bấy giờ đã được tự do xuống nhà bếp phụ những công việc lật vật như nhỏ lông vịt, nấu nước ... (nhưng mục đích chính là để gặp, tiếp xúc, nói chuyện với cô gái sắp cưới làm vợ). Sau đó, nhà gái mời nhà trai chén cháo, ly rượu cùng những lời bàn tính cho đôi trẻ sắp tới. Xế trưa, nhà trai ra về. Ngày giờ đám nói sẽ được trình sau.

Đám đi chơi xong, nếu thuận hoà, “lo” khoản nhà gái “đòi” nổi, nhà trai, nhà gái đều tìm thầy coi ngày (thường người này biết đoán ít nhiều về tướng số, hay dựa vào sách vở nào đó trên cơ sở tuổi của cô gái và chàng trai) để định ngày giờ làm đám nói, đám cưới cho đôi trẻ.

Khi từ giã ra về, nhà trai sẽ bưng mâm không mà trước đó đã mang lễ vật sang về. Nói là mâm không, nhưng bao giờ nhà gái cũng để lại một ít lễ vật gọi là “hồi mâm”. Theo đó, nếu nhà gái để hồi mâm ít nghĩa là mọi việc tốt đẹp, ngầm ý bằng lòng, nếu ngược lại nhà gái hồi mâm hơn nửa mâm trở lên là ngỏ ý không bằng lòng! Họ truyền khẩu rằng: Mâm còn, mồn mất - là vì thế!

Coi được ngày giờ tốt, nhà trai nhờ người làm mai cùng sang nhà gái trình ngày đám nói. Sau đó, hẹn ngày “nạp tài” (tức mang tiền hoặc heo sang theo yêu cầu mà nhà gái đã đưa ra trong đám đi chơi)

Xin nói thêm, nếu nhà trai thấy nhà gái “đòi” nhiều quá, không cưới nổi thì ... thôi! Còn nếu đám đi chơi xong, mà gì một lý do gì đó, nhà gái “hồi” (tức không đồng ý nữa) thì nhà gái phải hoàn trả lại hai mâm lễ vật mà nhà trai đã mang sang.

4. Đám nói:

Đám nói (đám hỏi) diễn ra sau khi hai họ nhà gái – trai thống nhất ngày giờ. Đám nói của nhà trai và nhà gái khác nhau về qui mô. Thông thường đám nói nhà gái được tổ chức rất rình rang. Nhà trai thì đơn giản hơn; họ tập trung vào phần lễ vật sang nhà gái

Theo thoả thuận giữa hai họ, nhà trai sẽ chọn và cử một số bà con họ hàng sang nhà gái để làm đám nói. Phía nhà trai, không che rạp, không có bị gì nhiều, chiều tối hôm trước chỉ làm một hai con vịt nấu cháo “nhậu” lai rai. Sáng hôm sau, chỉ nấu mâm cơm cúng ông bà, cho chú rể tương lai lạy bàn thờ bốn lạy rồi lên đường.

Lễ vật thường từ bốn đến sáu mâm: một hoặc hai mâm bánh, một hoặc hai mâm trái cây, một mâm trà, cau, một mâm rượu, một mâm trà, ... tùy theo mùa, tùy theo yêu cầu của nhà gái hoặc do nhà trai tự quyết định. Sản vật trong các mâm không bắt buộc, chỉ có mâm trà, cau là không thể thiếu.

Bên trong khay trà hộp thường có đĩa trà với bốn hoặc sáu lá trà (không bao giờ là số lẻ) được tèm và gói miếng cau cẩn thận. Hộp đựng đôi bông tai, vàng, vòng mà bên trai sẽ cho cô dâu. Nếu đã định được ngày cưới, thì trong khay hộp này còn có miếng giấy điều (giấy đỏ) viết ngày giờ nhà trai sẽ tiến hành lễ cưới để trình cho nhà gái luôn. Và một cặp câu đối là vật không thể thiếu trong hộp này. Các mâm được phủ vải điều, riêng mâm trà cau thường cầu kỳ đầy bằng búp sen giấy cho đẹp mắt. Theo ngày giờ đã định trước, nhà trai sẽ đi bằng ghe, xuồng sang nhà gái.

Đám cưới ở nhà gái làm lớn hơn, có che rạp và nhóm họ từ ngày hôm trước. Trước đám nói mấy ngày, nhà gái mượn trai tráng trong xóm đón tàu dừa, bẹ chuối, trái đuông đĩnh, ... che rạp. Rạp che rất công phu, treo đèn hoa, kết tụi, thắt nhiều hình, nhiều con vật độc đáo. Rạp thường có một cổng chính trên có bảng đề “Lễ đăng khoa”, và hai cổng phụ hai bên. Trong rạp sắp xếp nhiều bàn, ghế chuẩn bị đãi tiệc. Rạp làm đẹp, được khen là niềm tự hào của các chàng trai trong xóm, họ là bạn của cô dâu hay quen thân với nhà gái.

Trong thời gian thanh niên che rạp, các cô gái trong xóm đến nhà cô dâu nướng bánh kẹo, đồ bánh bò ... để đãi khách sắp tới.

Trước đây kinh tế chủ yếu là tự túc tự cấp nên có gì đãi nấy, ít có chuyện mua bánh ngoài chợ mang về như hiện nay.

Chiều bữa nhóm họ, nhà gái thường làm heo. Heo nhỏ thì hai ba con, heo lớn thì một con, tùy theo lượng khách mời mà chủ nhà tính toán. Đàn ông trong xóm đến phụ làm heo xong thì nướng vài ba miếng “thịt bánh chèo” nhậu nhâm nhi, đàn bà thì chặt, xắt xào nấu. Đến tối, khi ánh đèn dầu lớn hoặc sang thì có đèn măng xông đốt sáng rực. Đàn ông, trai tráng thì nhâm nhi ly rượu để hát ca những bài bản tài tử. Hoặc có vài bàn cờ tướng, vài bộ bài tây đánh “hoà bình”, “kéo cách-tê”, ... cho rôm rả đến khuya. Các bà, các chị tiếp tục nấu các món để ngày hôm sau đãi khách và họ nhà trai nhà trai. Tối thường chủ nhà gái đãi những người đến phụ cũng như bà con họ hàng bằng nồi cháo lòng heo lớn.

Sáng hôm sau, đúng giờ tốt (đã được thầy coi), nhà trai đến, thành phần chứng kiến lễ như đám đi chơi, lần này những người đi theo nhiều hơn. Họ được nhà gái mời ngồi vào bàn ăn bánh uống nước. Bên trong bàn giữa, nghi thức “đám nói” được tiến hành. Đi theo chú rể lần này có “chú rể phụ” (người chuyên bưng mâm khay trà hộp, rót rượu, ...), giúp việc cho trưởng họ trình và làm lễ. Bên nhà trai cũng chọn một số thanh niên ăn mặc đẹp sang nhà để bưng mâm vào trình lễ. Bên nhà gái sau, khi trưởng họ uống xong rượu lễ và tuyên bố nhận mâm bàn. Sau đó, trưởng họ nhà trai xin phép nhà giá cho làm lễ lên đèn. Cặp đèn cây lớn được nhà trai chuẩn bị sẵn được thắp sáng. Người lên đèn có thể là cha của cô dâu, hoặc một người nào đứng tuổi được nhà gái uỷ quyền. Cặp đèn cây cặm trên chân đèn, ba nén hương thơm cháy nghi ngút. Phía dưới, cô dâu và chú rể đứng bên nhau chấp tay làm lễ ông bà khuất mặt. Xong, đến lễ nhận mặt cha mẹ hai bên (kể từ đây chàng rể gọi cha mẹ vợ, cô dâu gọi cha mẹ chồng). Bà mẹ chồng hay một người cô, người bác gái, người dì nào đó được nhà trai uỷ quyền dắt cô dâu vào buồng đeo đôi bông vào tai cô dâu. (Nghi thức này chính thức xác nhận cô dâu đã có chồng!). Trong khi đó, trưởng họ nhà trai xin phép trưởng họ nhà gái cho được phép dán liễn. Đôi liễn viết bằng Hán tự với nội dung cầu mong cho đôi trẻ bền duyên gia ngẫu. Ngoài ra nó còn gián tiếp thông tin với mọi người rằng “cô gái” nhà ấy đã có chồng. Sau đó, bên nhà trai tuyên bố cho quần áo (bằng vải nguyên chưa may), vàng vòng đối với dâu mình. Tùy theo kinh tế từng nhà, bên trai có thể cho thêm dây chuyền, cà rá, vòng, kiềng, niềng, ... bằng vàng 18K hay 24K. Phần chú rể sẽ cho cô

dâu chiếc nhẫn cưới, nếu kinh tế không cho phép, chú rể có thể cho vợ mình sợ dây chuyền nhỏ hay chiếc đồng hồ đeo tay cũng được. Xong, đại diện nhà gái (thường là đàn bà) dắt cô dâu chào hỏi những cô, chú, dì, cậu, ... “chồng”. Những người này sẽ cho cô dâu vải, vàng, tiền ... mừng. (Đây là dịp họ coi như “trả nợ” cho cha mẹ của chú rể, bởi trước đây, hoặc sau này đám nói con của họ, cha mẹ của rể hiện tại cũng sẽ cho, biểu dâu họ như vậy! có qua có lại, tình thân nghĩa thuộc là thế!). Cuối hết, nếu đã coi được ngày thì trưởng họ ngày trai trình ngày cưới cho trưởng họ nhà gái bằng tờ giấy điều đã ghi sẵn!

Nghi lễ đám nói kết thúc bằng bữa tiệc rượu trọng thể. Khi từ giả về, nhà gái cũng làm nghi thức hồi mâm cho nhà trai như đám đi chơi. Có điều còn ít, hay còn nhiều trong mâm lúc bấy giờ không còn nhiều ý nghĩa nữa! Sau ba ngày, cha mẹ của chú rể cùng con trai sang nhà gái mang theo cặp vịt gọi là lễ phản bái. Tình thâm sui gia hai nhà càng thêm thắt chặt.

5. Đám cưới

Cũng tương tự như đám nói, nếu đã trình ngày cưới trong lễ nói rồi thì nhà trai chỉ sang nhà gái “nạp tài” nữa rồi “ai lo nhà nấy” chuẩn bị cho đám của tụi nhỏ. Nếu trong đám nói chưa coi được ngày, thì sau khi coi được ngày lành tháng tốt, cha mẹ của chú rể cùng người làm mai phải sang nhà gái một lần nữa (trước khi nạp tài) để trình ngày cưới.

Đám cưới, nhà trai chuẩn bị rình rang như lúc đám nói bên nhà gái. Rạp được che trước nhiều ngày, các cô gái trong xóm cũng đến tiếp giúp nướng bánh, làm những công chuyện bếp núc. Bảng rạp của nhà trai thường treo là “Lễ Tân Hôn”. Nhà gái cũng chuẩn bị như vậy, nhưng bảng rạp gắn chữ “Lễ Vu Quy”. Tối hôm nhóm họ của dàn gái có một nghi thức quan trọng nữa cần được chú ý đó là “lễ xuất giá” cho cô dâu. Cô dâu (theo ngày giờ được chọn trước) làm lễ tạ ơn ông bà khuất mặt thấp nhang lạy bốn lạy trước bàn thờ, cô dâu sẽ lạy ông, bà nội ngoại (nếu còn hiện tiền) đến cha mẹ để đền ơn sinh thành dưỡng dục trước lúc về nhà chồng. Sau đó, lạy (nhưng thực ra chỉ xá tượng trưng) đối với cô, dì, chú, bác, ... trong dòng họ. Những người chịu lạy ấy sẽ gửi tiền, vàng, vải, ... mừng cô cho ngày hoan hỉ của cô dâu! Lễ xuất giá xong, thì nồi cháo khuya cũng đã chín, dọn ra để mọi người cùng ăn bên ly rượu để cay nồng.

Sáng hôm sau, đúng giờ đã được chọn. Nhà trai cử trên dưới chục người đi “rước dâu”. Người ta thường kiêng lễ, nên thường chọn hai ông, hai bà, hai thanh niên, hai thanh nữ, ... cùng cha mẹ chú rể, chú rể, phụ rể, và trưởng họ. Mâm bàn thường cũng giống y như đám nói. Khay trầu hộp cũng có đôi liễn, vàng vòng (nếu nhà trai muốn cho thêm cô dâu), đĩa đựng trầu đã tiêm sẵn, ... Có đều mâm trầu cau chuẩn bị tươm tất hơn, số lá trầu và số quả cau đều là số chẵn, trên cũng đặt bằng búp sen giấy.

Khi đoàn rước dâu đến, nhà gái cũng từng bừng lễ tiệc từ chiều tối hôm trước (đêm nhóm họ), nhà trai được mời vào bàn giữa trình lễ. Lên đèn, dán liễn xong, cô dâu và chú rể sau khi làm lễ ông bà khuất mặt thì tiến hành nghi lễ dờ mâm trầu. Cô dâu, chú rể đưa tay lấy sao cho chẵn là tốt. Ngày trước, người ta còn quan niệm lấy phải cho nhiều, ai lấy ít hơn sau này sẽ “sợ” người kia trong cuộc sống vợ chồng! Cuối cùng, trưởng họ nhà trai xin phép làm lễ đón dâu. Chú rể cặp lấy tay cô dâu dắt xuống ghe tam bản, xuống lớn hoặc đi bộ (nếu nhà hai họ gần nhau) về nhà mình. Cô dâu phụ và các bạn gái của cô dâu mang theo đồ đạc của cô dâu về nhà chồng. Thường các rương đồ ấy gồm quần áo, cặp gối cưới được cô dâu ra tài thêu thùa trang điểm từ trước, hai cái mền, ... và đặc biệt không thiếu được là cái rổ may, trong đó có kim, chỉ, hột quẹt, đá lửa, ... (ngày trước chỉ xài ống quẹt bằng đá, tiêm gòn tẩm dầu hoặc xăng!). Trong hộp trang sức của cô dâu có thêm cây trâm, đều mà bà mẹ nào cũng dạy con gái kỹ lưỡng trước khi nàng vu quy!

Họ nhà gái cử người đi đưa dâu. Cúng như bên nhà trai chọn người đi rước dâu, bên nhà gái chọn bà con thân thuộc đi đưa dâu. Đoàn rước dâu đi, thì đám cưới bên nhà gái cũng dần kết thúc. Nhà gái chỉ chừa lại một mâm để những người đi đưa dâu về ăn bữa chiều coi như lời cảm ơn họ hàng đến chung vui và đưa con mình về nhà chồng!

Đến nhà trai cũng theo giờ đã được “coi” trước, cô dâu, chú rể cũng hai họ vào bàn giữa, dưới bàn thờ làm lễ như bên gái, cũng lên đèn, dán liễn, ...Sau đó, họ hàng nhà trai được mời đến uống ly rượu mừng cho đôi trẻ trăm năm hạnh phúc! Lễ cưới kết thúc, đám cưới xong khi mọi người từ giả ra về.

Tối đến, người Việt ở Sóc Trăng không tổ chức nghi thức lễ lạy mặt hợp cẩn hay động phòng hoa chúc. Nhà tài chỉ để sẵn hai chiếc chiếu trên cái giường tân hôn. Người trải chiếu thường là bà mẹ chồng hay một người đàn bà phúc hậu, đức hạnh nào đó thực hiện là xong.

Ba ngày sau, nhà trai cùng hai vợ chồng trẻ về nhà gái làm lễ phản bái. Từ đây, cuộc sống của hai vợ chồng trẻ mới chấm dứt hẳn phần nghi lễ đám cưới.

Trong các đám từ đi chơi tới đám nói, đám cưới cô dâu thường mặc áo dài có thêu hình chim loan, chim phượng hoặc thêu hoa, chú rể mặc áo dài đội khăn đóng đen. Các cụ ông cụ bà, nam thanh nữ tú cũng thường mặc áo dài truyền thống. Phương tiện đi lại thường là ghe chèo, các cụ ông, cụ bà ngồi giữa, thanh niên thường ngồi lên trên bệ ghe, các bà, các ông, các thanh nữ thường che dù đủ màu sắc. Ở nhà gái, ở đám nói và đám cưới thường tổ chức cho các em nhỏ chặng dây tơ hồng chặng ngõ vào. Lúc bấy giờ, chú rể hay vị trưởng họ đã chuẩn bị sẵn mấy bao tiền cất lì xì. Lúc bấy giờ các em mới mở đường cho họ nhà trai vào giữa tiếng pháo nổ rang chúc mừng.

Cũng xin nói thêm, nếu cô dâu còn trong trắng trinh nguyên thì đường hoàng đi vào cửa chính của rạp, nếu ai đó lỡ “ăn cơm trước kẻng!” mà nhà trai biết (dù đó là do con trai mình gây ra!) thì cô dâu buộc phải đi vào cửa phụ bên hong rạp. Phiền toái hơn, mâm trầu mà nhà trai mang sang nhà gái ngày đám cưới có khi họ mua loại trầu bị úa cho những trường hợp này! Thật là:

*Còn duyên kẻ đón người đưa
Hết duyên đi sớm về trưa một mình!*

Nếu hai bên thương nhau đến mức không chờ được tổ chức các nghi thức cưới nói như vừa nêu, mà “gái theo trai”, “trai dắt vợ” đương nhiên là hàng xóm dị nghị, chê cười không ít, những cha mẹ hai bên (nếu động lòng thương) thì cho “tụi nhỏ” làm lễ “thú phạt”. Khi ấy, cha mẹ bên trai dắt con trai và con dâu sang nhà gái, mang theo ít trái cây, bánh nước, bên gái nhận lời đãi nước, đãi cơm rồi nhận nhau là sui gia, bên trai nhận dâu, bên gái nhận rể, nửa buổi thì về. Bên trai coi như có dâu, bên gái coi như đã gả con, nhưng rất đau lòng bởi “cha mẹ sinh con trời sinh tính”, họ coi như vô phúc có đứa con hư, nên rất tủi hổ với xóm giềng, bè bạn gần xa.

B. Đến đám cưới ngày nay

Khi kinh tế phát triển, văn hoá cũng có những nét biến đổi theo cho phù hợp. Đám cưới của người Việt ở Sóc Trăng ngày nay so với cách đây năm ba chục năm đã khác đi nhiều. Xin điểm qua vài sự khác biệt như vậy.

1. Đám coi mắt ngày nay gần như không còn, bởi điều kiện thông tin, quan hệ công việc, làm ăn giao tiếp đã không còn bó hẹp trong phạm vi một làng hay một xóm, nam nữ thanh niên ngày nay quen biết nhau từ trước là chính. Từ đó, hai bên cha mẹ đứng ra tổ chức tiến hành các nghi thức luôn cho hai trẻ, chứ không còn rườm rà coi mắt, coi nhà như trước nữa.

2. Nhiều đám được nhập lại cho đỡ tốn kém! Đám đi chơi được lồng vào dịp đám giỗ ông bà nào đó bên nhà gái. Khi ấy, nhà gái đỡ phải lo nấu nướng mâm bàn, có khi trong một ngày nhà trai vừa gả con gái, cưới con dâu, tức nhập hai đám cưới của hai anh em hoặc hai chị em làm một. Sáng 7 giờ đưa con gái về nhà chồng, 9 giờ rước con dâu về nhà mình. Rồi cũng có khi chỉ trong mấy tiếng đồng hồ, nhà trai nhà gái tổ chức liền hai nghi lễ đám nói và đám cưới. Dân miệt này gọi là **vào nói, ra cưới**. Tức là khi đàn trai sang sẽ trình và làm lễ nói. Xong, ra ngoài ăn bánh uống nước một lúc sau quay vào trình lễ cưới và rước dâu luôn.

3. Và nhiều sự thay đổi khác.

- Thay rạp tự che bằng nhiều sự sáng tạo công phu bằng các loại rạp mướn của những dịch vụ chuyên phục vụ đám cưới. Đèn dầu được thay bằng đèn điện, với nhiều màu sắc sặc sỡ, ...
- Thay bánh nướng bằng bánh chợ, thay các mâm cỗ tự nấu bằng các mâm đặt ở nhà hàng cũng xuất hiện khá phổ biến. Thay rượu đế bằng bia tươi, thay các ban nhạc cổ tài tử bằng nhạc sóng bằng phim ảnh trên đầu đĩa CD...
- Thay những tà áo dài duyên dáng, những chiếc khăn đóng, quần lĩnh ngày trước bằng những bộ trang phục theo âu phục như váy, com-lê, sơ-rê,đắt tiền. Phương tiện đi lại rước dâu bằng xe lớn, xe con, bằng những chiếc võ lái chạy máy nổ công suất lớn, ...
- Tiền mừng ngày nay nhiều lúc cũng mang tính thương mại hoá. Người ta coi trọng “đồng tiền mừng” nhiều hơn, sẵn sàng hơn thua nhau, nhạo báng nhau, ...khi uống rượu chúc mừng cho ... con cháu!
- Nhiều đám cưới là cơ hội tốt cho những người có máu “đỏ đen” ăn thua, sát phạt nhau từ đầu hôm cho tới sáng, vừa làm khổ gia chủ, vừa tự chuốc hoạ vào thân!

Một vài nhận xét thay lời kết

- Những thay đổi phù hợp: phương tiện di chuyển, đèn thấp sáng, hay trang phục cũng nên thay đổi: khi làm lễ ông bà mặc áo dài truyền thống, khi quay phim chụp ảnh, đãi quan khách thì com-lê, váy.
- Những điều không nên thay đổi: Đừng để những đám cưới biến thành những nỗi khổ về nợ miệng cho nhiều người, nhất là trong tình thân tộc. Cỗ bàn đãi đằng linh đình, nhạc rập, rok thi nhau hét inh ỏi cả vùng quê thanh vắng,
- Việc nhập nhiều đám lại làm một có mặt lợi, nhưng cũng có những điều không hay, khi nó đánh mất đi quá nhiều nét đẹp trong lễ quan trọng nhất của con người, vô tình nó bị đơn giản hoá một cách quá mức.